TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 337/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 14 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị P, sinh năm 1983;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 13, khu vực 5, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Chỗ ở hiện nay: 109B đường C, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ 13, khu vực 5, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị P và anh Lê Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị P và anh Lê Văn Đ.

2.2. Về con chung: Chị Võ Thị P và anh Lê Văn Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Hiền T, sinh ngày 14/4/2014 và cháu Lê Chí K, sinh ngày 04/9/2018. Nay ly hôn, chị P và anh Đ thỏa thuận như sau: Giao cháu Lê Chí K cho chị Võ Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến

lúc cháu K trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Lê Thị Hiền T cho anh Lê Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc cháu T trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Võ Thị P và anh Lê Văn Đ xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Võ Thị P và anh Lê Văn Đ xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Võ Thị P và anh Lê Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Võ Thị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Võ Thị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009923 ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả cho chị Võ Thị P 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường X, thành phố Huế;
(Chị P và anh Đ ĐKKH số 100/2013 ngày 02/8/2013)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn